

Thành phố SL, ngày 05 tháng 7 năm 2022

Số: 08/2022/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-KDTM, ngày 25 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Q (MB). Trụ sở chính: số 18 Lê Văn Lương, phường TH, quận CG, Thành phố HN; Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hữu Đức - Chức danh: Chủ tịch HĐQT. Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: Tầng 8, số 3 LG, phường LG, quận BD, Thành phố HN. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Phòng - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Xuân D - Chức vụ Phó tổng giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty MB. Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh T - Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Văn D và bà Trương Thị N. Địa chỉ: Tổ 15, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự đã tự nguyện thống nhất thoả thuận như sau:

a, Ông Đỗ Văn D và bà Trương Thị N nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q (MB) chi nhánh SL số tiền: 1.315.313.252 đồng (một tỷ ba trăm mười lăm triệu ba trăm mười ba nghìn hai trăm năm mươi hai đồng), trong đó tiền nợ gốc là 1.196.000.000 đồng (một tỷ một trăm chín mươi sáu triệu đồng), lãi trong hạn quá hạn 7.631.772 đồng (bảy triệu sáu trăm ba mươi một nghìn bảy

trăm bảy mươi hai nghìn đồng), lãi phạt trên gốc quá hạn 111,127,506 đồng (một trăm mười một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm linh sáu đồng), phạt trên lãi quá hạn 553,974 đồng (năm trăm năm mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi tư đồng). Thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 30/8/2022, ông Đỗ Văn D và bà Trương Thị N phải tất toán khoản vay.

b, Trường hợp ông Đỗ Văn D và bà Trương Thị N chưa thanh toán được nợ thì phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 37057.20.785.6614885.TD ngày 27/03/2020 đã ký với Ngân hàng TMCP Q (MB) cho đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng TMCP Q (MB).

c, Trường hợp ông Đỗ Văn D và bà Trương Thị N không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Q (MB) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 98a, tờ bản đồ số 21-8, tổng diện tích 56m². Địa chỉ: Tổ 15, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL. GCNQSDĐ số V 854769, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 1148 QSDĐ/Số 488/QĐ-UB do UBND thị xã SL (nay là thành phố SL), tỉnh SL cấp ngày 08/09/2003 mang tên Bùi Việt A; Ngày 09/09/2009, xác nhận chuyển nhượng cho ông Đỗ Văn D. (Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/6/2022).

d, Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đỗ Văn D và bà Trương Thị N tại Ngân hàng TMCP Q (MB). Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đỗ Văn D và bà Trương Thị N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q (MB).

Về án phí:

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q (MB) chi nhánh SL số tiền 25.275.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000392, ngày 18/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL.

Ông Đỗ Văn D và bà Trương Thị N tự nguyện chịu 25.729.700 đồng (hai mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Q (MB) tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (đã thi hành xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND thành phố SL (2);
- Chi cục THADS TP SL;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đào Thị Quỳnh Trang